TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Ngô Thị Lắm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đào Thị Thu Vân;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ G, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hoài T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu C trình bày:

Bà Thu C và ông T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 17/9/2018. Hiện tại, cháu N đang sống cùng với ông T.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T không chăm sóc vợ, con và không còn sống chung với nhau từ thời gian đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà T1 Chị yêu cầu ly hôn với ông T; đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà T1 Chị không cấp dưỡng nuôi dạy con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu C có đơn xin xét xử vắng mặt và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Hoài T thống nhất với lời trình bày của bà Thu C về quá trình hôn nhân, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống hạnh phúc, thời gian không sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã nhau. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Thu C, ông T đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoài N, sinh ngày 17/9/2018, không yêu cầu bà T1 Chị cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu C đối với ông Nguyễn Văn Hoài T; ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 17/9/2018, bà T1 Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoài T, ông T cư trú trên địa bàn huyện C. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thu C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 Chị theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu C khai, bà T1 Chị và ông T do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C nên quan hệ hôn nhân giữa bà T1 Chị và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà T1 Chị xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm đến vợ con và không còn sống chung với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Ông Nguyễn Văn Hoài T cũng thống nhất với lời trình bày của bà Thu C về thời gian chung sống, thời gian không sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Bà T1 Chị yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà T1 Chị và ông T bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau và không còn sống chung từ năm 2022 đến nay, ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thu C. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T1 Chị và ông T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1 Chị đối với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Thu C và ông T đều xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh con chung tên Võ Hoài N1, sinh ngày 17/9/2015. Bà T1 Chị đồng ý để ông T nuôi con chung, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N1.

Xét thấy, cháu N1 đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được tạo điều kiện được học hành. Mặt khác, bà Thu C cũng đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T cũng có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu N1 cho ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thu C và ông T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T1 Chị phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 217, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu C.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu C được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoài T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn Hoài T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng N2, sinh ngày 17/9/2018, bà Nguyễn Thị Thu C không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Nguyễn Văn Hoài T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Thu C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024355 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 26 tháng 3 năm 2025; bà Nguyễn Thị Thu C đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn Hoài T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn Hoài T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu C là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Kiến Thành (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Lắm